

Đôi nhạc "tùa lò cầu" và gánh hát Tiều ở Cần Thơ

Đầu thế kỷ XX, nhiều đoàn hí kịch Triều Châu từ Trung Quốc đến lưu diễn ở Nam bộ. Các đoàn hát này mang tên: Lão Ngọc Xuân Nương, Lão Bửu Mai Xuân, Lão Mai Chánh... Tuy nhiên, người Nam bộ gọi nôm na đó là "gánh hát Tiều" phía sau có thêm "thùng đồ", "thùng đen" hay "thùng xanh" để phân biệt vì các gánh này sử dụng các thùng sơn các màu trên để dựng y trang, đạo cụ.

Các gánh hát Tiều từ Nam Trung Quốc thường sang Chợ Lớn (TP. Hồ Chí Minh) lưu diễn, sau đó, chuyên xuống những nơi có đông người Hoa như Mỹ Tho (Tiền Giang), Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hà Tiên (Kiên Giang)... diễn tại các chùa, miếu.

Gánh hát Tiều từ Trung Quốc sang được trang bị rất đơn sơ về cảnh trí, trang phục, đạo cụ... Các tướng tích lấy từ trong các truyện Tàu: Tiết Nhơn Quý, Tiết Đinh San, Mộc Quế Anh, Mạnh Lệ Quân, Triệu Ngũ Nương... Diễn viên của gánh là các nam thiếu niên từ 7-16 tuổi. Phương thức đào tạo theo lối truyền nghề: Một thầy dạy cho nhiều trò, nhiều vai. Khi quá tuổi 17-18, bị "bể giọng", các diễn viên sẽ bị loại ra khỏi gánh theo một nội quy rất khắt khe.

Nhiều diễn viên bị sa thải ra khỏi gánh đã ở lại Việt Nam làm ăn, sinh sống. Trong số đó có người thành lập lại gánh hát Tiều ở Nam bộ. Tại Chợ Lớn, có ông Dương Tỳ thuở nhỏ bị gia đình bán cho gánh hát Tiều trong 8 năm. Đến năm 17 tuổi, trong một lần lưu diễn ở Chợ Lớn, ông bị sa thải. Không có đủ tiền về Trung Quốc, ông đành ở lại đây đi hát và làm nhiều nghề để sinh sống. Sau đó, ông thành lập gánh Lão Bửu Mai Xuân (thùng đen), tiền thân của Đoàn nghệ thuật Thống Nhất - Triều Châu sau này.

Tại Cần Thơ, có ông Vương Thiệu (Năm Tiệm) cũng là diễn viên gánh hát Tiều từ Trung Quốc sang ở lại lập nghiệp thành công tại chợ Thốt Nốt. Ông làm chủ hãng xe đồ Vạn Phước Nguyên, Công xi rượu nếp Phước Hiệp, tiệm tạp hóa Vĩnh An Đường và khoảng 6.000 công ruộng. Năm 1916, ông Vương Thiệu cùng con trai là Vương Có bỏ tiền ra thành lập gánh hát Tập Ích Ban, ban đầu diễn theo lối hát Tiều.

Ban nhạc trong gánh hát Tiều chia thành 2 đội: Đội "tùa lò cầu" (trống, thanh la) được bố trí phía bên trái từ dưới sân khấu nhìn lên. Đội này có nhiệm vụ đánh nhạc sôi động để mở màn, làm sạch sân khấu, đuổi "tà ma" hoặc đánh trong các đoạn vở diễn có cảnh rượt đuổi; để chuyển cảnh mới, màn mới. Đội "hí" gồm các nhạc cụ thuộc bộ dây, được bố trí phía bên phải từ dưới sân khấu nhìn lên. Đây là dàn nhạc chính, đánh các bài bản theo vai diễn trên sân khấu.

Từ năm 1945-1960, các gánh hát Tiều ở Nam bộ suy yếu dần và tan rã do không cạnh tranh được với các loại hình nghệ thuật khác: cải lương, hát bội, Hồ Quảng... Từ năm 1960, những người Hoa gốc Triều Châu tập hợp các



Vở tuồng Vân vô Hương kiều của Ban văn nghệ nghiệp dư Triều Châu.

nghệ sĩ hát Tiều rã gánh, những người yêu thích nghệ thuật truyền thống Trung Quốc thành lập ra các "nhạc xã" (một tổ chức văn nghệ nghiệp dư). Ở Chợ Lớn có các nhạc xã: Đông Phương, Ý Vân, Tàn Nghệ...

Ở Cần Thơ, người Hoa không thành lập nhạc xã mà thành lập hội chung của người gốc Triều Châu. Ban đầu hội lấy tên là Thiên Hòa hỗ trợ xã Phong Dinh, đến năm 1976 đổi thành Thiên Hòa hỗ trợ xã Hậu Giang.

Năm 1960, ông Thái La Thành (Lò Sê) đứng ra thành lập đội nhạc "tùa lò cầu" ở Thiên Hòa miếu. Ông cũng là người tổ chức việc truyền dạy các loại nhạc cụ cổ truyền. Đội nhạc thu hút các diễn viên hát Tiều rã gánh, bà con người Hoa yêu thích nghệ thuật truyền thống ở chợ Cần Thơ tham gia. Tại Thiên Hòa miếu, các buổi tối, đội nhạc đều tổ chức biểu diễn hòa tấu nhạc Tiều hoặc một số trích đoạn tuồng tích của gánh hát Tiều thu hút rất đông bà con người Hoa đến xem.

Ngoài việc phục vụ tại chỗ, Đội nhạc chuyên chọn một số loại nhạc cụ gọn nhẹ đi biểu diễn lưu động. Đội nhạc chuyên phục vụ: Tết Nguyên tiêu, lễ Vu lan, khai quan (khánh thành) các chùa, miếu và đám tang cho đồng bào người Hoa-Triều Châu ở Cần Thơ và một số tỉnh trong khu vực.

Đội "tùa lò cầu" ở Thiên Hòa miếu ngày càng phát triển. Đến năm 1974, ông Hồng Thư Lương, một người Tiều giỏi nghệ thuật truyền thống Triều Châu từ Campuchia về Thiên Hòa miếu phát triển lên thành đoàn nghệ thuật Triều Châu. Ông Hồng Thư Lương tập hợp thêm diễn viên, nhạc công;



Vở tuồng Cáo thân phụ của Ban văn nghệ nghiệp dư Triều Châu.

truyền dạy âm nhạc, diễn xuất... Ông Lưu Tập Phong thay mặt Hội người Hoa đứng ra vận động đóng góp mua sắm thêm y trang, đạo cụ, cảnh trí, sân khấu... Đoàn nghệ thuật Triều Châu được thành lập với tên gọi: Ban văn nghệ nghiệp dư Triều Châu - Phong Dinh (đến năm 1976 đổi thành Ban văn nghệ nghiệp dư Triều Châu tỉnh Hậu Giang) do ông Vương Bách Kiên làm trưởng đoàn.

Mang tên: "Ban văn nghệ nghiệp dư" nhưng đây là "đại ban". Sân khấu của đoàn khi dựng phải mất 2 ngày. Đoàn có khoảng 50 người, bao gồm 15 nhạc công, 20 diễn viên và 15 nhân viên. Trang phục, đạo cụ chứa trong các thùng màu đỏ (hí lán). Các vở tuồng của Đoàn: Tô Lục Nương, Cáo thân phụ (Kiện chống), Bích ngọc

trâm, Vân vô hương kiều, Nhất môn tam tiến sĩ. Đoàn thường diễn ở rạp Minh Châu (Phan Đình Phùng, Cần Thơ), Huỳnh Cẩm Vân (Trần Hưng Đạo, Cần Thơ), rạp Mỹ Thanh (Vị Thanh, Hậu Giang) và giao lưu với đoàn Đông Phương ở Chợ Lớn. Các đêm diễn của đoàn thu hút hàng ngàn người Hoa từ các tỉnh trong khu vực đến xem. Diễn viên nào diễn hay trên sân khấu được các ông chủ người Hoa lì-xì tiền dựng trong các túi đỏ.

Năm 1978, nhiều diễn viên của Ban văn nghệ nghiệp dư Triều Châu tỉnh Hậu Giang đi định cư ở nước ngoài, đoàn tan rã. Hiện nay chỉ còn 2 diễn viên và một nhạc công sinh sống tại TP.Cần Thơ: Quách Mộc Liên (Trưởng bộ túc Hoa ngữ Cần Thơ), Vương Huệ Quyên - Xuân Quyên (tiệm đồ nhựa đường Nguyễn An Ninh), Kiều Kim Phụng (tiệm điện Cẩm Hưng, Phan Bội Châu) và ông Thái Thuận Phương (Bình) hiện là đội trưởng đội nhạc "tùa lò cầu". Y trang, đạo cụ, cảnh trí... của đoàn hiện còn lưu giữ tại Thiên Hòa miếu, phường An Lạc, quận Ninh Kiều TP.Cần Thơ.

Sau khi Ban văn nghệ nghiệp dư Triều Châu tan rã, đội nhạc "tùa lò cầu" ở Thiên Hòa phục vụ các ngày lễ, Tết, đám tang... của đồng bào người Hoa-Triều Châu cho đến nay.

Hiện nay nhạc "tùa lò cầu" và hát Tiều đang có nguy cơ mai một, thất truyền vì thiếu đội ngũ kế tục. Trải qua hàng trăm năm cộng cư, văn hóa - nghệ thuật của người Hoa - Triều Châu đã làm phong phú, đa dạng thêm cho văn hóa cộng

đồng các dân tộc Việt Nam.

Bài, ảnh: NGỌCANH

Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS. Phan An (2005), Người Hoa ở Nam bộ, Nxb Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Hồng Dương-Phùng Đạt Văn (2009), Tín ngưỡng tôn giáo và xã hội dân gian, Nxb Tự điển bách khoa.
3. Hội đồng khoa học xã hội TP.HCM (1998), Địa chỉ văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, III: nghệ thuật, Nxb TP.HCM.
4. GS. TSKH. Tô Ngọc Thanh, Điều kiện cần biết thêm về Nhã nhạc, tham luận trong Tọa đàm dành cho báo chí truyền thông về Nhã nhạc cung đình Huế tổ chức tại TP.Huế, ngày 07/8/2012.

» TẬP BÚT

Bông trâm ôi

Buổi chiều chạy xe trên đường chợt thấy bụi trâm ôi rực vàng ở một góc phố trước cửa một ngôi nhà nhỏ. Tôi ngừng xe lại nhìn, thú vị như gặp lại người bạn quen xưa. Hình như lâu lắm mình không còn gặp loại bông này ở thành phố. Ở những rẻo đất trước sân nhà, dọc bờ tường hay trong mấy bồn bông, người ta thường ưa thích những giống bông lạ như mai vàng Thái Lan, bông búp Đài Loan, bông tường vi Đà Lạt rực rỡ sắc màu. Còn cái giống hoa dân dã này hầu như đã lui về chốn quê nghèo, thâm lặng tỏa hương khoe sắc bên vệ đường. Bây giờ mỗi lần về quê, tôi vẫn thích thú cho xe chạy chậm chậm qua một đoạn đường hai bên là những hàng rào xanh nào bông dành dành, bông dâm bụt, bông trâm ôi, bông trang... Thăm nghĩ, may mà vẫn còn một vài ngôi nhà giữ lại những hàng rào



cỏ cây tươi mát tuyệt vời như vậy.

Cắm trên tay một cành trâm ôi, mùi hương ngan ngát nồng nàn như gọi về một kỷ ức tuổi thơ trong trẻo hồn nhiên. Ai đó đã gọi trâm ôi là hoa ngũ sắc thật đúng. Những bông hoa nhỏ xinh xắn kết thành từng vòng hài hòa cân đối với màu sắc khác nhau tạo nên một hình tròn. Có bông vòng trong tím tím bông vàng tươi, càng ra ngoài lại có màu đỏ rực. Có bông ngược lại, vòng hoa nhỏ bên trong đỏ sậm, các

vòng ngoài vàng rực hoặc phớt hồng. Lại có bông màu vàng, màu đỏ xen kẽ nhau nhìn hoài không chán mắt... Điều đặc biệt là khi bông còn là một búp nhỏ xíu chưa trở sắc màu rực rỡ thì tất cả đều có màu tím hồng phơn phớt rất dễ thương. Những bông hoa duyên dáng ấy lại nằm trong đám lá xanh mượt, rú dài xuống khiến càng ngắm nhìn, ta lại càng khâm phục bàn tay người họa sĩ tự nhiên.

Còn nhớ ngày nhỏ, chỉ cần lên ra con hẻm sau nhà là bọn trẻ chúng tôi đã gặp những hàng rào dây hoa. Những dây hoa leo xanh biếc trên rào thường cuốn hút bấy miêng kiếng (bọ rùa) về tụ hội với lớp ánh sắc màu, bắt một vài con cho vào hộp quẹt về nhà mở ra nhìn cũng đủ vui cả ngày. Và dưới đất, ở mỗi góc nhà, góc sân bông trâm ôi cứ mọc đây, hoa nở suốt hai mùa mưa nắng, lúc nào cũng thoang thoang hương thơm. Chúng tôi tìm một góc mát trước sân nhà ai đó, ngắt những bông hoa trên rào xuống chơi bán hàng. Máy

cánh ti gòn hồng hồng trắng trắng làm gạo nấu cơm, bông biếc xanh ngắt, bông trâm ôi đủ màu làm đồ ăn sắp đầy lên mấy chiếc lá cây xanh mượt. Mấy cánh trâm ôi thường được xé ra lớp giả làm thịt, làm cá, lớp rắc lên mâm cơm như những khoanh ớt, hạt tiêu làm thức ăn thêm phong phú, đa dạng. Những đĩa thức ăn, những mâm cơm, mâm bánh cứ thơm ngát mùi bông trâm ôi và cuộc chơi cứ kéo dài từ buổi trưa nắng gắt cho đến lúc xế chiều cùng dọn hàng ra về. Giờ con hẻm sau nhà đã bị bit lối, từng dãy nhà lâu mọc lên xóa hết những mảnh sân vườn nhỏ nhỏ, xóa hết những hàng rào xanh mượt dây leo, tưới mát hoa đại quanh nhà. Lũ trẻ nhà nào chơi trong khuôn viên nhà này, kín cổng cao tường, buổi trưa đợi ba mẹ vừa chợ mắt là lên lên ra vui thú cùng đám bạn hàng xóm. Không biết những con miêng kiếng lấp lánh sắc màu của một thời xưa ấy giờ bay về đâu khi những hàng rào xanh đã được thay bằng những vách tường đường bê, những cánh cửa sắt tuy nghị?

Hôm rồi đi cùng một chị bạn đến viếng mấy kiếng chùa ở thị trấn Đức Trọng cách Đà